

Số. 289 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
ĐỢT 2 NĂM 2018**

Căn cứ kế hoạch đào tạo sau đại học năm 2018, Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2018 như sau:

I. Trình độ thạc sĩ:

1. Chuyên ngành đào tạo; mã số; môn thi

TT	Chuyên ngành	Mã số	Môn thi		Ngoại ngữ
			Cơ bản	Chủ chốt	
1	Công nghệ sinh học	8420201	Toán CC thống kê	Sinh học phân tử	Tiếng Anh (trình độ B)
2	Hóa phân tích	8440118	Hóa học cơ bản	Cơ sở lý thuyết hóa học	
3	Phương pháp Toán sơ cấp	8460113	Cơ sở LT hàm số	Đại số	
4	Toán ứng dụng	8460112			
5	Quang học	8440110	Giải tích cho Vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử	
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	8850101	Khoa học Trái đất	Cơ sở quản lý Tài nguyên và Môi trường	
7	Văn học Việt Nam	8220121	Triết học	Văn học Việt Nam	
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	8229015	Phương pháp luận sử học	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	

- * Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:
- Có bằng tốt nghiệp đại học (TNDH), thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng;
 - Có bằng TNDH chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
 - Có bằng TNDH ngành ngôn ngữ nước ngoài (Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức);
 - Có chứng chỉ tiếng Anh, hoặc chứng chỉ một trong các ngôn ngữ: Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức bậc 3/6 trở lên hoặc tương đương (*xem phụ lục II, Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT*) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi ĐHTN hoặc cơ sở được Bộ GD&ĐT cho phép và công nhận.

2. Hình thức tuyển sinh: thi tuyển

3. Điều kiện dự thi:

a. Các đối tượng được đăng ký dự thi ngay sau khi TNDH ngành đúng/phù hợp ghi ở trong bảng dưới đây:

TT	Chuyên ngành	Ngành TNDH	Loại hình đào tạo - Xếp loại
1	Công nghệ sinh học	- Cử nhân/Kỹ sư CNSH; - Cử nhân Sinh học; - Sinh học ứng dụng; - Cử nhân Kỹ thuật sinh học; - Sư phạm Sinh học.	- Chính quy. - VLVH; bằng thứ hai: Trung bình khá ($\geq 6,5$).
2	Hóa phân tích	- Hóa học; - Sư phạm Hóa học; - Công nghệ Hóa học; - Công nghệ Kỹ thuật hóa học; - Hóa dược; - Kỹ thuật Hóa học.	
3	Phương pháp Toán sơ cấp	- Toán học;	
4	Toán ứng dụng	- Sư phạm Toán học.	
5	Quang học	- Cử nhân Vật lý; - Sư phạm Vật lý;	

		- Chương trình đạt chuẩn quốc tế ngành Vật lý; - Cử nhân khoa học tài năng ngành Vật lý.	
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Quản lý Tài nguyên và Môi trường; - Quản lý Tài nguyên rừng; - Quản lý Tài nguyên thiên nhiên; - Lâm nghiệp cộng đồng; - Quản lý đất đai; - Khoa học môi trường; - Địa lý; - Quản lý biển; - Bảo hộ lao động.	
7	Văn học Việt Nam	- Văn học; - SP Ngữ văn; - Lí luận và phương pháp dạy văn; - Sáng tác văn học; - Ngôn ngữ học.	
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	- Lịch sử; - Sơ phạm Lịch sử.	

b. Những đối tượng có bằng TNDH ngành gần phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định công nhận TNDH đến ngày nộp hồ sơ dự thi; bằng TNDH ngành khác thì phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực đăng ký dự thi tính từ ngày ký hợp đồng làm việc đến ngày nộp hồ sơ dự thi. Những trường hợp này phải học bổ sung kiến thức của ngành trước khi dự thi.

TT	Chuyên ngành	Ngành TNDH	
		Ngành gần	Ngành khác
1	Công nghệ sinh học	- Cử nhân xét nghiệm y học; - Kỹ sư nông nghiệp; - Chăn nuôi; - Sơ phạm kỹ thuật nông nghiệp; - Công nghệ thực phẩm; - Nông học; - Phát triển nông thôn; - Khoa học cây trồng; - Lâm nghiệp; - Quản lý tài nguyên rừng; - Khoa học môi trường; - Công nghệ sau thu hoạch; - CNo rau quả và cảnh quan.	Không có
2	Hóa phân tích	- Sơ phạm Hóa – Sinh; - Lọc hóa dầu - Công nghệ thực phẩm; - Dược học; - Xét nghiệm; - Công nghệ hóa dầu.	Không có
3	Phương pháp Toán sơ cấp	- Toán-Tin ứng dụng; - Khoa học tính toán; - Toán ứng dụng; - Toán tin; - Sơ phạm Toán-Tin - Thống kê; - Toán cơ. - Tin học; - Sơ phạm Tin học.	Không có
4	Toán ứng dụng	- Toán-Tin ứng dụng; - Toán-Cơ; - Sơ phạm Toán - Tin. - Tin học; - Sơ phạm Tin học.	Không có
5	Quang học	- Khoa học vật liệu; - Công nghệ hạt nhân; - Kỹ thuật hạt nhân; - Vật lý kỹ thuật; - Vật lý - Tin; Vật lý - Sơ phạm kỹ thuật; - Sơ phạm kỹ thuật.	Không có
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Công nghệ kỹ thuật môi trường; - Kỹ thuật môi trường; - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; - Kinh tế môi trường; - Khoa học đất; - Địa chính môi trường; - Bản đồ học; - Bản đồ, viễn thám và GIS; - Sơ phạm Địa lý; - Địa chất học; - Khí tượng học; - Thủy văn học; - Hải dương học; - Sinh học; - Công nghệ sinh học;	Người dự thi làm việc trong lĩnh vực quản lý liên quan đến tài nguyên và môi trường, có chương trình đào tạo ĐH khác biệt trên 40% so với chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi

		- Phát triển nông thôn; - Hóa môi trường; - Lâm nghiệp; - Trồng trọt.	trường của Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên.
7	Văn học Việt Nam	- Tiếng Việt và Văn hoá Việt Nam; - Viết văn; - Hán - Nôm; - Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; - Việt Nam học; - Tiếng Anh; Tiếng Nga; Tiếng Pháp; Tiếng Trung Quốc; Tiếng Đức; Tiếng Tây Ban Nha; Tiếng Bồ Đào Nha; Tiếng Italia; Tiếng Nhật; Tiếng Hàn Quốc; - Quốc tế học; Đông Phương học; Đông Nam Á học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Otxtrâyliia học; Châu Á học; - Triết học; - Lịch sử; - Văn hoá học; - Lí luận và phê bình sân khấu; - Biên kịch sân khấu; - Lí luận và phê bình điện ảnh – truyền hình; - Biên kịch điện ảnh – truyền hình.	- Báo chí; - SP Văn – Địa; - SP Văn – Sử; - Báo chí và Truyền thông; - Quan hệ công chúng và truyền thông;
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	- Giáo dục Công dân; - Giáo dục Chính trị; - Hán Nôm; - Văn hóa các dân tộc thiểu số VN; - Triết học; - Chủ nghĩa xã hội khoa học; - Tôn giáo học; - Văn hóa học; - Quản lý văn hóa; - Kinh tế Chính trị; - Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; - Quan hệ quốc tế; - Xã hội học; - Chính trị học; - Nhân học; - Quốc tế học; - Châu Á học; - Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; - Báo chí; - Bảo tàng học; - Công tác XH; - Công tác thanh niên.	Không có

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a. Đối tượng ưu tiên

i) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí dự thi) ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành (căn cứ trên quyết định tiếp nhận/điều động, biệt phái công tác của cơ quan có thẩm quyền); ii) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; iii) Con liệt sĩ; iv) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; v) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành; vi) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được UBND cấp tỉnh công nhận dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực do hậu quả của chất độc hóa học.

Người ưu tiên cần nộp vào hồ sơ dự thi giấy tờ hợp lệ xác nhận thuộc đối tượng ưu tiên.

b. Mức ưu tiên

Thí sinh diện ưu tiên (kể cả thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 điểm (thang điểm 100) vào kết quả môn tiếng Anh (nếu phải thi) và cộng 1.0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả thi môn cơ bản.

II. Trình độ tiên sĩ

1. Chuyên ngành đào tạo; mã số

TT	Chuyên ngành	Mã số
1	Đại số và Lý thuyết số	9460104
2	Hóa sinh học	9420116
3	Toán ứng dụng	9460112

2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển

3. Điều kiện dự tuyển:

3.1. Về văn bằng

a. Có bằng thạc sĩ ngành đúng/ phù hợp/ ngành gần hoặc bằng tốt nghiệp đại học (TNDH) chính quy ngành đúng/ phù hợp loại giỏi trở lên.

b. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3.2. Có đề cương nghiên cứu; Thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành.

3.3. Về trình độ ngoại ngữ:

Phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng TNDH hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng TNDH các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày cấp đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn. Cụ thể:

TT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2; DELF B2; Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

III. Thời gian thi và nhận hồ sơ

1. Thời gian thi (dự kiến): ngày 22 - 23 tháng 9/2018.

2. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 20/4/2018 đến hết ngày 25/8/2018.

Nhà trường sẽ tổ chức ôn thi cho các thí sinh có nhu cầu và bổ sung một số học phần cho những thí sinh có bằng tốt nghiệp ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự thi.

IV. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN, Phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên

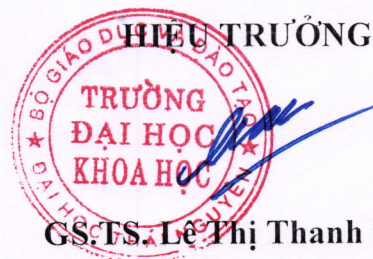
- Phòng Đào tạo Trường ĐH Khoa học, ĐT: 0208.3903398; ĐĐ: 01254045999;

- PGS.TS. Trịnh Thanh Hải (Trưởng phòng Đào tạo), ĐĐ: 0916612086;

Thông tin tuyển sinh có thể xem trên trang web: <http://sdh.tnu.edu.vn> và <http://www.tnus.edu.vn>

Nơi nhận:

- Các sở, ban ngành, trường học;
- Voffice, Website;
- Lưu: VT, ĐT.



GS.TS. Lê Thị Thanh Nhân